

# VÀI SUY NGHĨ VỀ VIỆC

## BẢO TỒN VỮNG CHẮC VÀ PHÁT HUY BỀN VỮNG GIÁ TRỊ DI SẢN TẠI NƯỚC TA HIỆN NAY

ANH TUÂN

Cho tới nay nước ta đã có gần ba nghìn di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng di tích cấp quốc gia, trong số đó có năm di sản văn hóa vật thể, hai di sản văn hóa phi vật thể được nhận vinh dự là di sản văn hóa thế giới<sup>1</sup> và hàng ngàn di tích cấp tỉnh.

Nếu kể đến các danh hiệu khác của các di sản thiên nhiên như: Vịnh đẹp nhất thế giới<sup>2</sup>, khu dự trữ sinh quyển thế giới<sup>3</sup>, Vùng ngập mặn<sup>4</sup>, Vườn di sản ASEAN<sup>5</sup>, thì chúng ta có một số lượng tài sản văn hóa và thiên nhiên được vinh danh trên thế giới và khu vực khá nhiều. Với bảy di sản đăng ký vào danh mục dự kiến để cử di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới là Thắng cảnh Hương Sơn (Hà Tây), Vườn Quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn - đã làm xong hồ sơ gửi UNESCO), Bãi đá cổ Sa Pa (Lào Cai), Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), Hoàng thành Thăng Long và phụ cận, hang Con Moong - Di tích con người thời tiền sử nằm trong Vườn Quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình và Thanh Hóa), Vườn Quốc gia Cát Tiên (Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước và Đắk Nông) tiềm năng di sản thế giới của chúng ta còn rất lớn, đó là chưa kể đến các di sản phi vật thể<sup>6</sup>.

Kể từ năm 1993, khi di sản đầu tiên của nước ta được ghi vào danh mục di sản văn hóa thế là Quần thể kiến trúc Huế, thì trong những năm tháng đầu tiên với việc đảm đương một công việc hoàn toàn mới mang tầm vóc thế giới, chúng ta đã vừa học vừa làm, đến nay

nước ta đã có một hệ thống di sản văn hóa và thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn thế giới và khu vực; đã và đang hình thành một đội ngũ những người mang trọng trách bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới ở Việt Nam. Có thể mạnh dạn nói rằng, thời gian tuy ngắn, nhưng chúng ta đã thu lượm được nhiều bài học kinh nghiệm quý giá, rất đáng trân trọng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản. Song, quá trình đó cũng đã cho thấy có nhiều vấn đề khó khăn mà chúng ta chưa lường hết được, điều đó đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc xem xét đánh giá, rút kinh nghiệm để tìm ra những giải pháp thích hợp cho các bước đi tiếp theo.

Thực tiễn bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên trong thời gian qua cho thấy, ở nước ta càng có nhiều di sản văn hóa và thiên nhiên được tôn vinh là di sản thế giới, khu vực và quốc gia thì càng xuất hiện những vấn đề mới trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản đó. Những khó khăn, phức tạp nảy sinh không chỉ đối với những di sản mới được UNESCO đưa vào danh mục di sản thế giới hoặc đang trong quá trình tiến cử như Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, Vườn Quốc gia Ba Bể, Thành nhà Hồ, Hoàng thành Thăng Long, mà ngay cả đối với những di sản có thâm niên lâu hơn như Quần thể di tích Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long... cũng vẫn còn nhiều điều bất cập và đối mặt với những phát sinh do sức hấp



dẫn/tiềm năng khai thác kinh tế của di sản đang ngày càng tăng lên.

Mỗi di sản để được vinh danh, nhất là đối với các di sản thế giới vốn đã chứa đựng các giá trị nổi bật và là những tổng thể đa dạng về giá trị, loại hình, quy mô... các di sản ấy dù là di sản văn hóa hay di sản thiên nhiên, dù là di sản vật thể hay phi vật thể đều bao gồm nhiều hạng mục công trình, phân bố trên những không gian rộng lớn, có di sản phân bố trên địa bàn nhiều tỉnh, có di sản còn liên quan đến nước láng giềng. Di sản văn hóa hay di sản thiên nhiên (vật thể hay phi vật thể) đều có những đặc thù khác nhau. Không những thế, ngay chính trong từng loại hình di sản lại có những nét rất khác nhau, mỗi di sản được công nhận theo những tiêu chí khác nhau.

Điều đầu tiên phải nói rằng, các di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự trợ giúp có hiệu quả của cộng đồng quốc tế, sự nỗ lực của các ngành, các cấp và sự ủng hộ của cộng đồng và xã hội. Vì thế, công tác bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Chúng ta đã có những bước tiến vững chắc trên hành trình của công cuộc bảo tồn di sản ở Việt Nam. Hệ thống văn bản pháp lý bảo tồn và phát huy giá trị di tích được ban hành và ngày

Anh Tuấn: Vài suy nghĩ về việc bảo tồn vững chắc và phát huy...

càng hoàn thiện. Luật di sản văn hoá được Quốc hội thông qua năm 2001 là văn bản pháp lý quan trọng giúp cho việc thực thi các biện pháp quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ đối với di sản. Đang hình thành dần các thiết chế trực thuộc của các khu di sản như nhà trưng bày bổ sung (bảo tàng) đối với các di sản văn hóa vật thể và thiên nhiên; nhà hát (tổ chức trình diễn) đối với các di sản văn hóa phi vật thể, một số di tích đang xây dựng các phòng thực nghiệm bảo quản... Nhà nước ta đã phê chuẩn và tham gia một số công ước UNESCO về di sản văn hóa như: *Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên*, năm 1972 (gia nhập 1987), *Công ước chống buôn bán và vận chuyển trái phép tài sản văn hóa*, năm 1970 và *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, năm 2003 (phê chuẩn 2005). Từ năm 1994, Chính phủ đã cho triển khai *Chương trình mục tiêu về Văn hóa - Thông tin*, trong đó có mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích.

Nhớ lại chỉ sau 5 năm trở thành di sản văn hóa thế giới, Tiến sĩ Richard Engelhardt chuyên gia về văn hóa khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của UNESCO đã tuyên bố: "Tình trạng cứu nguy khẩn cấp của khu di tích Huế đã qua đi" và "chúng ta chuyển từ giai đoạn khẩn cấp sang giai đoạn ổn định trong chiến dịch vận động bảo tồn di tích Huế". Đánh giá đó của đại



Hồn thơ núi rừng Ba Bể, Bắc Kạn - Ảnh: Anh Tuấn



diện UNESCO đã khẳng định những nỗ lực và thành tựu của chúng ta trong lĩnh vực bảo vệ di sản thời gian qua. Nói thế không phải công việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản của chúng ta đã hết gian nan. Để bảo tồn vững chắc và phát huy bền vững các di sản ở Việt Nam nói chung, di sản thế giới nói riêng chúng ta còn rất nhiều việc phải làm, phải đương đầu, trong bài viết này tôi xin tập trung vào mấy vấn đề sau: *Tổ chức quản lý, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đội ngũ cán bộ, quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản, công tác nghiên cứu, kiểm tra giám sát...*

Nói về tổ chức quản lý, đối với di sản văn hóa, chúng ta đã có bề dày hoạt động nên tương đối ổn định. Điều đó thể hiện qua các mặt sau: Ở Trung ương, bên cạnh Bộ Văn hóa - Thông tin, có Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam thuộc Bộ Ngoại giao (đối với các di sản thế giới) là các cơ quan quản lý nhà nước và điều phối giúp Chính phủ quản lý di sản. Về mặt luật pháp, di sản văn hóa được điều chỉnh bằng Luật di sản văn hóa.

Nhưng đối với di sản thiên nhiên, các đầu mối ở Trung ương khá nhiều gây ra sự lúng túng và không ít phiền hà cho các khu di sản. Ngoài Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, còn có các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các di sản thiên nhiên được điều chỉnh bằng Luật di sản văn hóa và các bộ luật khác như luật Bảo vệ rừng, luật Bảo vệ môi trường... Các vườn quốc gia nơi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nơi trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trong khi đó, việc đề cử Vườn di sản ASEAN lại thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối với các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, vịnh đẹp nhất thế giới tình hình cũng phức tạp không kém (hiện chưa rõ đầu mối chính ở Trung ương là cơ quan quản lý nhà nước nào).

Ở địa phương, nhìn vào mô hình các cơ quan quản lý trực tiếp di sản thế giới hiện nay, có thể nói rằng, chúng ta vẫn chưa có một mô hình quản lý thống nhất các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Mỗi địa phương tùy theo hoàn cảnh thực tế đưa ra những mô hình quản lý riêng của mình, điều đó dặt nên một bức tranh rất đa dạng. Sự vận hành của các mô hình quản lý đó trong thời gian qua cũng đã bộc

lộ những điều hay và cả những cái bất cập. Đối với những di sản nằm gọn trong phạm vi quản lý của một tỉnh đã vậy, những di sản phân bố trên phạm vi nhiều tỉnh thì vấn đề còn nan giải hơn nhiều.

Quan sát sự vận hành của các cơ quan quản lý di sản thế giới và một số di sản quốc gia có giá trị lớn, trong thời gian qua, chúng tôi thấy rằng, nếu tổ chức bộ máy không tương xứng với tầm vóc quản lý di sản thì sẽ rất khó khăn cho hoạt động của chính các đơn vị này<sup>a</sup>.

Khi đã có một tổ chức quản lý tương xứng cần xác định yếu tố đặc thù của các di sản thế giới để có kế hoạch/lộ trình xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua các hình thức tuyển chọn, đào tạo cán bộ quản lý chuyên môn phù hợp, tương xứng với đòi hỏi của một di sản.

Trong tương lai, các di sản thế giới ở nước ta còn phải vươn tầm vóc xa hơn ra ngoài lãnh thổ đất nước, trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ chuyên môn về bảo tồn và phát huy giá trị di sản cho đất nước và quốc tế như các di sản thế giới khác trong khu vực và quốc tế. Với những nhiệm vụ to lớn ấy, cần sớm tìm ra những giải pháp hữu hiệu để tạo điều kiện cho các ban quản lý di sản thế giới hoạt động.

Song song với sự khác nhau về công tác quản lý, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản cũng đang diễn ra rất đa dạng giữa các khu di sản. Có những di sản đã xây dựng được quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản, như Huế, Hội An, có những di sản sau nhiều năm trở thành di sản thế giới hoặc đang được đề cử vào danh mục di sản thế giới vẫn chưa làm được quy hoạch tổng thể bảo tồn phát huy giá trị như Khu di tích Mỹ Sơn, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và các khu Thắng cảnh Hương Sơn, Vườn Quốc gia Ba Bể, Bãi đá cổ Sapa, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc... *Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020* được Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt từ năm 2001, cho đến nay, vẫn nằm trong tủ của những người lập quy hoạch.

Có thể nói mà không sợ quá lời rằng, chúng ta đang ở trong một cái vòng luẩn quẩn, không có quy hoạch tổng thể thì không thể làm được cái gì ổn định, thậm chí đặt thùng chứa rác ở đâu trong khu di tích cũng khó, thế nhưng, các



công việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa cũng phải làm, mà phải làm mạnh vì sức ép của sự phát triển, sự đòi hỏi của xã hội. Sở dĩ có tình trạng thiếu quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản, một phần do sự phân công quản lý di sản chồng chéo hoặc bất cập, một phần do nước ta thiếu các cơ quan tư vấn có đủ năng lực để xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Xin nêu một vài ví dụ về di sản thế giới để có thể rút kinh nghiệm.

Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Mỹ Sơn được tỉnh Quảng Nam giao cho Sở Văn hóa - Thông tin thực hiện ngay sau khi Mỹ Sơn trở thành di sản thế giới. Do sự biến động về tổ chức và sự thiếu chỉ đạo sát sao của Sở Văn hóa - Thông tin, kèm theo đó cơ quan tư vấn được chọn xây dựng quy hoạch thiếu năng lực nên nhận việc mà không hoàn thành được theo thời gian hợp đồng, cho đến nay đã gần mười năm vẫn chưa xong.

Một thí dụ khác đối với khu di tích Thăng cảnh Hương Sơn, địa phương cũng đã triển khai lập quy hoạch từ khá lâu nhưng lại giao cho ngành du lịch, cho nên loay hoay mãi hàng chục năm, đến nay quy hoạch vẫn không đáp ứng được yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng lại rơi vào một bế tắc khác, tuy đã được tỉnh Quảng Bình quan tâm ngay từ khi được ghi vào danh mục di sản thế giới, nhưng cho đến nay vẫn chưa tìm được cơ quan tư vấn, tỉnh đã nhờ Ủy ban Quốc gia UNESCO mời tư vấn nước ngoài, nhưng xem ra không đơn giản chút nào. Làm thế nào để chọn được đúng đối tác có kinh nghiệm lập các dự án quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị các di sản? Chúng ta có rất ít thông tin về các cơ quan tư vấn nước ngoài. Qua một vài đối tác đã cộng tác thời gian qua, chúng tôi nhận thấy quan niệm về quy hoạch tổng thể của họ có nhiều điểm khác chúng ta. Họ chỉ tập trung vào các di tích chứ không quan tâm đến các đối tượng khác, như các vấn đề về hạ tầng, dịch vụ du lịch, phân bố dân cư, ngành nghề, các vấn đề về cảnh quan môi trường, kinh tế xã hội, tức là tính tổng thể của quy hoạch như quan niệm xưa nay. Đó là những bài học kinh nghiệm. Có lẽ việc xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn phát huy giá

trị di sản nên dựa vào chuyên gia trong nước là chính, đối với các di sản thế giới và di sản có tầm quan trọng lớn có thể mời thêm chuyên gia nước ngoài làm tư vấn. Để có thể thực hiện được quy hoạch tổng thể, các địa phương cần rút kinh nghiệm từ thành công quy hoạch của Quần thể di tích Huế và Khu phố cổ Hội An, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, tập hợp chất xám của các chuyên gia đầu ngành, lựa chọn đơn vị tư vấn thích hợp mới có thể ra đời được các quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di sản thế giới nói riêng, di sản quốc gia nói chung.

Việc triển khai quy hoạch tổng thể sau khi được Chính phủ phê duyệt cũng là một vấn đề cần được quan tâm. Sở dĩ quy hoạch bảo tồn Khu phố cổ Hội An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 1997, song triển khai thực hiện rất chậm. Một phần cũng do tổ chức bộ máy của Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An trực thuộc thị xã nên rất khó chủ động triển khai các dự án thành phần, vì không có kinh phí và nhân lực để thực hiện. Mới đây, tại Hội An, lại xảy ra chuyện đối với việc địa phương xây bảo tàng, xây xong "vỏ" không biết lấy kinh phí ở đâu để tổ chức trưng bày bên trong. Các đồng nghiệp ở Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An đang phải gồng mình giải quyết một số vấn đề vượt quá khả năng của mình, nếu không có sự hỗ trợ tích cực của tỉnh và Trung ương chắc sẽ khó thực hiện được.

Một vấn đề hết sức nan giải hiện nay là, ở nước ta rất thiếu các cơ quan, đơn vị tư vấn lập quy hoạch, làm dự án, thiết kế kỹ thuật bảo tồn và phát huy giá trị di sản, càng thiếu hơn cán bộ chỉ đạo thi công giám sát và thợ có tay nghề thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di sản văn hóa vật thể.

Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích là một công việc đặc thù, mang tính chuyên ngành cao, được điều chỉnh bằng các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta và cả các văn bản điều chỉnh của UNESCO về lĩnh vực này đối với các di sản thế giới. Đồng thời, ta cũng cần tham chiếu các văn bản quốc tế đối với di sản cấp quốc gia và cấp tỉnh. Đối với di sản văn hóa phi vật thể và di sản thiên nhiên tình hình còn đáng phải quan tâm hơn nữa. Nếu chúng ta không quan tâm thỏa đáng đến vấn đề đào tạo hệ thống đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghệ nhân,



thợ lành nghề bằng nhiều hình thức, thì việc làm biến dạng, tổn hại các di sản sẽ diễn ra ngày càng trầm trọng hơn do những người nắm giữ nghề ngày càng ít đi, những người không có nghề ngày càng nhiều thêm. Đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư, nghệ nhân, thợ mộc thợ nề, thợ nề ngày nay đang ngày đêm hăng say lao vào xây dựng những công trình chọc trời. Khi các công trình kiến trúc đang vươn lên cao, cao mãi cũng là lúc đội ngũ những người nắm bắt kỹ thuật truyền thống teo lại. Ngành Văn hóa - Thông tin chỉ có thể chủ động một phần nào đối với công tác đào tạo trên lĩnh vực văn hóa phi vật thể, còn trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, bảo tồn di sản thiên nhiên vẫn phải dựa vào hệ thống đào tạo của các bộ, ngành khác và các địa phương. Việc này chắc chắn cần có sự chỉ đạo đồng bộ của Chính phủ may ra mới có thể khắc phục được trong thời gian tới. Bảo quản, tu bổ và phục hồi di sản, nói nôm na, là gìn giữ những giá trị vốn có của di sản do thiên nhiên ban tặng và các thế hệ đi trước tạo ra, để lại đến ngày nay trao truyền cho các thế hệ tương lai. Vì vậy, không thể quan niệm giản đơn như chúng ta xây dựng mới một công trình tưởng niệm, một ngôi đình, ngôi chùa. Cần phải luôn tâm niệm rằng, chúng ta đang tìm cách giữ gìn những di sản để sau khi bảo quản, tu bổ và phục hồi, di sản vẫn còn nguyên giá trị như nó vốn có. Không nên như một số người hiện nay đang suy nghĩ làm sao cho "xứng tầm", để "ghi dấu ấn của thời đại chúng ta" vào di tích. Những quan điểm đó, vô hình trung, đã tạo ra nhiều công trình mới to lớn, cao đẹp nhưng lại "nuốt" các di tích, vốn bé nhỏ đơn sơ khiêm tốn. Thậm chí, nguy hại hơn nữa là "diệt" luôn di tích của người xưa để lại, để thay thế bằng các công trình mới to đẹp hơn. Ở đây, phải nhắc lại câu nói cảnh tỉnh của V. Lê Nin: "Nhiệt tình cộng với sự ngu dốt bằng sự phá hoại". Tôi nghĩ rằng, nếu ai đó có suy nghĩ như trên nên làm các công trình tưởng niệm ở nơi khác ngoài khu di tích, càng xa càng tốt. Đối với các di sản vật thể đã vậy, câu chuyện về di sản phi vật thể còn nan giải hơn nhiều.

Nói đến khó khăn trong việc bảo tồn các khu di sản không thể không nhắc đến các tác động của sự phát triển đến di sản. Đó là việc xây dựng và phát triển sản xuất của các tổ chức, cá nhân. Những di sản như Quần thể di

tích kiến trúc thành trì, lăng tẩm Huế và Khu phố cổ Hội An, Khu phố cổ Hà Nội là những di sản mà con người vẫn đang sinh sống và phát triển, trong các khu vực bảo vệ di sản không chỉ có các di sản thuộc sở hữu chung, sở hữu tập thể, mà còn có nhiều tài sản thuộc sở hữu tư nhân. Vì vậy, việc quản lý xây dựng các công trình này sao cho phù hợp với cảnh quan, môi trường chung của các khu di sản vẫn là một vấn đề hết sức gay gắt. Chúng ta sống trong một đất nước đang phát triển, thuộc nhóm nghèo nhất thế giới, làm sao để phát triển kinh tế tốt và bảo tồn tốt di sản là một vấn đề hết sức nan giải. Bài toán này không chỉ cho những người làm công tác bảo vệ di sản mà phải các nhà quản lý, các nhà sản xuất, kinh doanh và cộng đồng cùng suy nghĩ thì mới có thể giải quyết được. Vì là nước đang phát triển nên chúng ta cũng có thuận lợi trong việc bảo tồn di sản, xét trên hai khía cạnh sau đây, so với các nước đã phát triển. Thứ nhất, chúng ta rút ra được bài học về bảo tồn di sản của các nước phát triển đã trải qua. Thứ hai, các di sản của chúng ta tại những vùng chưa bị đô thị hóa và phát triển xâm nhập, về cơ bản vẫn còn tương đối "nguyên si". Vì vậy, chúng ta còn có thể nói đến chuyện bảo tồn các di sản đó từ đầu. Nếu chúng ta không quan tâm ngay từ bây giờ (dù rằng đã muộn) thì khi chúng ta có điều kiện kinh tế để nghĩ đến bảo vệ di sản như các nước phát triển, nhiều di sản đã một đi không trở lại. Bên cạnh những thuận lợi đó còn có việc hiện nay hầu hết các địa phương đang xây dựng quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội. Nếu ngay từ đầu xây dựng các quy hoạch này có sự tham gia của các cán bộ ngành di sản và các vấn đề liên quan đến bảo vệ di sản được coi trọng thì sẽ tránh được những tổn thất không đáng có sau này. Bài học về lòng chảo Điện Biên, di tích của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một bộ phận quan trọng của di tích chiến thắng Điện Biên đã trở thành thành phố, cho thấy chỉ quyết tâm của các bộ ngành Trung ương thì chưa đủ, mong rằng các cán bộ lãnh đạo, các tổ chức, cá nhân có quyền quyết định cần có tâm/đề tâm đến việc bảo tồn di sản trong các hoạt động của mình thì mới mong bảo tồn bền vững các di sản do thiên nhiên và tổ tiên để lại.

Một vấn đề liên quan trực tiếp đến việc bảo tồn bền vững di sản, đó là quan niệm về công



tác nghiên cứu, bảo tồn di sản. Chúng ta nhận thức được rằng, nếu không nghiên cứu nắm rõ giá trị di sản thì chúng ta làm sao biết được chúng ta đang bảo vệ cái gì. Khi đã nghiên cứu hiểu được các giá trị di sản thì lại phải nghiên cứu nắm được các yếu tố/vật liệu cấu thành di sản để có các phương án bảo tồn các giá trị di sản đó một cách khoa học, hữu hiệu. Tuy nhiên, tại một số nơi, chính quyền địa phương và cơ quan tư vấn bảo tồn di sản chưa được chú trọng xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu di sản, các dự án nghiên cứu chưa được đặt ra. Các vấn đề nghiên cứu cả về kỹ thuật và giá trị di sản chưa được quan tâm. Cho tới nay, chúng ta mới tập trung bảo vệ, bảo tồn, sưu tầm một số di sản, việc đào tạo cán bộ, chuẩn bị cán bộ còn rất lúng túng. Do quan niệm chưa đúng về nghiên cứu khoa học trong di sản, nên mới có chuyện tại nơi này nơi kia, khi thấy cần thành lập ban quản lý di sản để tạo nguồn thu cho địa phương. Các chính quyền liền nhật nhậm cán bộ của một số đơn vị trong địa phương đưa về làm quản lý di sản mà không tính đến chuyên môn nghiệp vụ của những cán bộ này có phù hợp với nhiệm vụ được giao hay không? Tệ hại hơn, có nơi còn đưa các cán bộ không thể bố trí được, hoặc sắp về hưu, đến lãnh đạo cơ quan bảo tồn di sản. Một khi công tác nghiên cứu nghiệp vụ không được chú ý, đội ngũ cán bộ chuyên môn không đáp ứng được nhiệm vụ quản lý di sản thế giới, thì di sản bị biến dạng, bị hủy hoại một cách vô thức và hữu thức, là điều không thể tránh khỏi.

Việc khai thác vội vã các di sản trong khi quy hoạch tổng thể chưa có, kinh nghiệm quản lý các di sản thế giới cũng như đội ngũ cán bộ còn yếu và thiếu. Nhận thức của cộng đồng chưa đầy đủ về trách nhiệm bảo tồn di sản đã dẫn đến những hậu quả đáng tiếc mà chúng ta đã và còn sẽ phải khắc phục lâu dài, những việc khai thác hải sản, du lịch bắt đầu quá tải trên Vịnh Hạ Long, việc triển khai các dự án xây dựng khách sạn trên đồi Vọng Cảnh và một số công trình dọc sông Hương (Huế) đã thu hút sự quan tâm của báo giới và nhân dân cả nước, bạn bè quốc tế. Việc xuất hiện nhiều người tham gia hướng dẫn du lịch mà không nắm được nội dung, giá trị di sản nên mỗi người giới thiệu di sản một khác, có người còn xuyên tạc, bịa thêm những điều không có làm sai lệch

hình ảnh của di sản. Một số di sản có quy mô nhỏ bé như Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Vịnh Hạ Long, động Phong Nha trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng sau khi trở thành di sản thế giới số khách thăm cứ tăng theo năm tháng, số khách sạn, nhà hàng cũng ngày một lớn theo, phương tiện vận chuyển tăng lên mãi. Các địa phương cũng đã có những nỗ lực mở thêm tuyến du lịch đi các nơi để giảm bớt khách trong các khu di sản, nhưng cứ đà này, một thời gian nữa, không biết Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn sẽ ra sao? Cảnh quan môi trường Vịnh Hạ Long có bảo tồn được bền vững hay không (?), nếu không sớm có những biện pháp chủ động kiểm soát/điều tiết các hoạt động du lịch tại các khu di sản này.

Do một số di sản thế giới như Huế, Hạ Long, Hội An, Mỹ Sơn đã cho thấy tiềm năng rất lớn để khai thác du lịch, nên những di sản còn đang được lập hồ sơ di sản thế giới hay vừa được UNESCO ghi vào danh mục di sản thế giới như Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên đang diễn ra một thực trạng rất đáng báo động. Trong khi các cơ quan chức năng chưa lập được quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị khu di sản, tổ chức bộ máy quản lý đang hình thành, các quy chế cụ thể nhằm bảo vệ khu di sản chưa được triển khai thì nhân lúc này hàng loạt công trình dịch vụ nhà hàng, khách sạn... đã "đi trước một bước", tạo nên "việc đã rồi". Thế là sau này chúng ta lại phải có kế hoạch để giải quyết hậu quả, gây ra những sự lãng phí đáng lẽ ra có thể tránh được, nếu chúng ta chủ động trong công tác quản lý ngay từ đầu. Ngược với các khu di sản có nguồn thu, những di sản không thu hút được khách thăm quan, các di tích không gắn với tôn giáo tín ngưỡng nổi tiếng "linh thiêng", các di tích cách mạng... lại rơi vào cảnh hiu quạnh. Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích chỉ dựa vào "bầu sứa" ngân sách nhà nước.

Công tác phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nếu không nghiên cứu kỹ cũng sẽ làm biến dạng nhanh chóng các di sản. Đơn cử như Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, biểu diễn công chiêng vốn là hoạt động ở trong các không gian và thời gian thiêng tại các lễ nghi cầu cúng như: Lễ cầu mưa, bỏ mả, cưới



xin, ma chay... Trong các lễ nghi đó, người thực hiện nghi lễ cúng chiêng cần có những kiêng kỵ và nhập thân vào nghi lễ để được các đấng thần linh (Yang) ban phúc... Vì vậy, việc thực hiện các cuộc biểu diễn bên ngoài các không gian và thời gian thiêng quá nhiều mà không lựa chọn kỹ càng cái gì nên đưa lên sân khấu, cái gì không nên đưa ra khỏi nơi cội nguồn của nó, sẽ dẫn đến những cuộc biểu diễn vô hồn.

Chúng ta đều ý thức được rằng, muốn bảo vệ tốt di sản cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng. Trong những năm qua các cuộc vận động cộng đồng tham gia bảo vệ di sản đã được phát động và đã thu được nhiều kết quả. Tuy nhiên, so với yêu cầu thì vẫn còn có một khoảng cách. Các cuộc vận động di sản trong tay thế hệ trẻ, giáo dục di sản trong học đường tại một số địa phương được triển khai, một số lớp tập huấn cho cán bộ chủ chốt tại địa phương đã được tiến hành, dù đã đem lại một số kết quả nhưng chưa thật vững chắc. Các cuộc phát động, các lớp tập huấn được thực hiện dưới dạng một số dự án nên có kinh phí để triển khai. Sau khi kết thúc dự án, địa phương không có kinh phí và điều kiện triển khai liên tục, mở rộng nên hiệu quả rất hạn chế. Do đó chúng ta (chính quyền địa phương) cần phải nghĩ thêm những cách thức hỗ trợ để cán bộ cơ sở (trong đó có cả các trường học) có thể triển khai trong cộng đồng dân cư địa phương việc học tập Luật di sản văn hóa và các luật lệ có liên quan để nhân dân địa phương có di sản đã có thể tiếp cận và hiểu được các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ di sản trong nước và quốc tế. Nếu không việc bảo vệ di sản văn hóa chỉ dừng lại ở cán bộ. Khi chúng ta triển khai dự án/tập huấn thì những người tham gia được ở khách sạn cao cấp, có tiền thù lao, có chuyên gia Trung ương và đôi khi có cả chuyên gia UNESCO giảng dạy. Sau tập huấn cán bộ cơ sở trở về địa phương lại lao vào lo toan cuộc sống hàng ngày, chẳng có gì để triển khai những điều đã thu nhận được tới cộng đồng.

Hàng năm, UNESCO vẫn có những yêu cầu đối với chúng ta trong việc tạo sự bền vững cho di sản thế giới. Trong năm 2004, Ủy ban di sản thế giới của UNESCO đã có các khuyến nghị về các vấn đề liên quan đến tình trạng bảo tồn của một số khu di sản thế giới của Việt Nam, cụ

thể là: Giải trình về việc xây dựng các công trình giao thông, nhà ở hiện đại, hệ thống thủy lợi, tình trạng đô thị hoá... có khả năng tác động tiêu cực đến các di tích và môi trường xung quanh đối với Quần thể di tích cố đô Huế; giải trình về tác động của các làng chài trong khu di sản và việc nuôi trồng thủy sản bên trong và xung quanh khu di sản Vịnh Hạ Long liên quan tới tính toàn vẹn của khu di sản; giải trình về các biện pháp giảm thiểu tác động của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh nhánh phía Tây và công tác quản lý du lịch tại khu Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Năm 2005, vẫn còn đó các khuyến nghị về Quần thể di tích Huế và Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tuy mức độ đã bớt căng thẳng hơn do những nỗ lực của chúng ta nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực tới di sản và những điều UNESCO đã khuyến cáo. Mới đây thôi, chuyên gia của UNESCO lại đến Huế và có ý kiến về việc địa phương cho nâng cấp các con đường từ trung tâm Huế ra chùa Thiên Mụ và từ trung tâm Huế đến lăng Tự Đức. Dự luận xã hội trong và ngoài nước vẫn đang quan tâm đến khuyến nghị của Ủy ban di sản thế giới từ năm 2004 về việc lập hồ sơ đề cử cảnh quan đôi bờ sông Hương vào di sản thế giới. Việc địa phương đang cho triển khai xây dựng khách sạn trên đồi Vọng Cảnh, rồi những xây dựng sau trận lụt năm 1999 tại Huế cũng nằm trong mối quan tâm của UNESCO. Hoạt động giám sát thường xuyên của UNESCO và xã hội đối với các di sản thế giới ở nước ta có tác dụng thúc đẩy chúng ta phải luôn có ý thức trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, đồng thời nhắc nhở chúng ta không được một phút lơ là công tác quản lý các di sản, nếu muốn giữ được danh hiệu di sản thế giới, mà quan trọng hơn cả danh hiệu là giữ gìn được di sản thế giới do non sông đất nước ban tặng và tổ tiên bao đời gây dựng để lại...

UNESCO hiện nay với số lượng 830 di sản phân bố ở 138 quốc gia thành viên, nhưng vẫn có hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên, cập nhật. Trong khi đó, công tác kiểm tra, kiểm soát, giải quyết những tác động tiêu cực của sự phát triển, của môi trường xã hội đối với độ bền vững của di tích, kiểm soát sự ô nhiễm của môi trường cảnh quan thiên nhiên tại các di sản của chúng ta còn yếu. Hơn thế nữa, lại chưa có sự



phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý di sản với các ngành hữu quan khác trong quá trình xử lý các vi phạm di tích. Một số kiến nghị của thanh tra văn hóa còn bị rơi vào im lặng. Để bảo tồn bền vững, phát huy vững chắc di sản, một việc làm không thể thiếu, là các cấp các ngành phải thường xuyên kiểm tra kiểm soát các công việc tại di sản trong phạm vi quản lý của mình, các đề xuất kiến nghị của thanh tra cần được thực hiện nghiêm túc, tránh tình trạng "đánh trống bỏ dùi", làm qua loa cho xong chuyện./.

A.T

**Chú thích:**

- 1 - Quần thể di tích kiến trúc Huế đạt tiêu chuẩn (iii): Huế thể hiện là một bằng chứng nổi bật của quyền lực phong kiến Việt Nam đã mất mà đỉnh cao của nó vào đầu thế kỷ XIX; và tiêu chuẩn (iv): Quần thể di tích Huế là một ví dụ nổi bật của một kinh đô phong kiến phương Đông - 1993;
- Vịnh Hạ Long được công nhận với hai tiêu chuẩn về đẹp cảnh quan (tiêu chuẩn iii - 1994) và những đặc tính địa chất độc đáo (tiêu chuẩn i - 2000);
- Khu di tích Chăm Mỹ Sơn được công nhận với tư cách một ví dụ đặc biệt về sự hỗn dung văn hóa (tiêu chuẩn ii) và một bằng chứng độc đáo về một nền văn minh quan trọng của châu Á đã bị mất (tiêu chuẩn iii - 1999);
- Khu phố cổ Hội An được công nhận như một biểu hiện vật chất nổi bật về sự hoà hợp các nền văn hóa trong quá khứ (tiêu chuẩn ii) và với tư cách một ví dụ nổi bật về nơi cư trú của con người cổ truyền (tiêu chuẩn v - 1999);
- Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận theo tiêu chuẩn (i) với tư cách những bằng chứng ấn tượng về lịch sử trái đất, nó là một nơi rất quan trọng làm tăng hiểu biết của chúng ta về địa chất, địa mạo, lịch sử biên niên địa chất trong khu

- vực (2003);
- Nhã nhạc, Nhạc cung đình Việt Nam được ghi vào Danh mục công bố các kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại lần thứ 2 - 2003;
- Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên được công bố đợt ba năm 2005.
- 2 - Các vịnh của Việt Nam tham gia câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới là: Vịnh Hạ Long và Vịnh Nha Trang
- 3 - Các khu dự trữ sinh quyển thế giới của Việt Nam là: Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ (2000), Khu dự trữ sinh quyển Cát Tiên (2001), Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà (2004) và Khu dự trữ sinh quyển đất ngập nước ven biển liên tỉnh đồng bằng châu thổ sông Hồng (Ninh Bình, Thái Bình, Nam Định - 2004). Đang đề cử các khu dự trữ sinh quyển: Kiên Giang, Tây Thanh Hóa (gồm vùng lõi là các vườn Quốc gia Bến En, Xuân Yên, Pù Hu và Pù Luông), Rừng ngập mặn Cà Mau.
- 4 - Khu ngập mặn: Cát Tiên
- 5 - Các Khu vườn di sản ASEAN năm 2003: Vườn Quốc gia Ba Bể, Vườn Quốc gia Hoàng Liên Sơn - Sa Pa (Lào Cai), Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh (Gia Lai), Vườn Quốc gia Chư Mom Ray (Kon Tum). Đang đề cử Vườn Quốc gia Xuân Thủy (Nam Định), Vườn Quốc gia Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu).
- 6 - Các di sản văn hóa phi vật thể đang đề cử là hát Ca trù của người Việt ở Bắc Bộ, Không gian Quan họ Bắc Ninh, Múa rối nước đồng bằng Bắc Bộ, Sử thi của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.
- 7 - Richard Engelhard: "Di sản văn hóa Huế sẽ mãi mãi được giữ gìn" trong *Di sản văn hóa Huế 20 năm bảo tồn và phát huy giá trị*, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, Huế, 2002, tr. 80 - 81.
- 8 - Xem thêm Nguyễn Quốc Hùng: "Quản lý nhà nước đối với các di sản thế giới ở nước ta", *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, Học viện Hành chính Quốc gia 113/6 - 2005, tr. 6 - 10.

**SUMMARY: REFLECTIONS ON SUSTAINABLE HERITAGE PRESERVATION AND PROMOTION IN PRESENT VIETNAM (ANH TUÂN)**

Up to now, there have been nearly 3,000 historic and cultural monuments and sites recognized as national heritage. Among these, there are five tangible and two intangible cultural heritage proclaimed as world heritage. Vietnam has a diverse resource of heritage, many among which have been designated as World's Biosphere Reserves, World's Most Beautiful Bays, ASEAN Heritage Parks, etc. There are also seven on-going candidature nominations for world cultural and natural heritage, which shows Vietnam's great potentiality of world heritage, not to mention abundant intangible elements. On the other hand, in fact, this brings about puzzles to solve in the safeguarding and promotion of our valuable cultural heritage. The article proposes several measures for sustainable safeguarding and promotion of cultural heritage in Vietnam.